



Vision & Associates

LUẬT SƯ. ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ . TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 6/2006

Nội dung

Luật Doanh nghiệp	2
Các lĩnh vực khác:.....	6
Tài chính	6
Ngân hàng	6
Thương mại	7
Đất đai	7
Văn hóa - Thông tin.....	8
Văn bản khác.....	8
Địa chỉ Liên hệ.....	9

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2006. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật Doanh nghiệp

Luật Doanh nghiệp Thống nhất 2005 - Những thay đổi và phát triển cơ bản

Lưu Tiến Ngọc

Nhân dịp Luật Doanh Nghiệp và Luật Đầu Tư Chung (chúng tôi xin được gọi là Luật Doanh nghiệp Thống nhất và Luật Đầu tư Chung) sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2006, chúng tôi xin tóm tắt một số thay đổi và phát triển mới của hai đạo luật này, cũng như phân tích những ảnh hưởng lớn của hai đạo luật này tới môi trường kinh doanh và các nguyên tắc quản lý của các loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, ở Việt Nam.

Đây cũng là bài viết đầu tiên của V&A trên báo VIR về những thay đổi và phát triển mới của Luật Doanh Nghiệp Thống Nhất 2005, so với Luật Doanh Nghiệp 1999 và Luật Đầu tư Nước ngoài tại Việt Nam 1996.

Mặc dù trước đó đã có sự xuất hiện của Luật Công ty 1990, song phải cho tới khi ban hành Luật Doanh nghiệp 1999 (LDN 1999), bộ luật này mới được thừa nhận như là cơ sở pháp lý “thực sự” cho các doanh nghiệp tại Việt Nam, khi luật đã tạo hành lang pháp lý cho người dân thực hiện quyền tự do kinh doanh. Việc thực hiện LDN 1999 trong thời gian hơn 5 năm vừa qua (từ ngày 1 tháng 1 năm 2000 đến ngày 1 tháng 7 năm 2006) đã mang đến một sự phát triển nhảy vọt về số lượng các loại hình doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam.

Sự gia tăng nhanh về số lượng các công ty của tư nhân trong bối cảnh còn tồn tại nhiều cơ sở pháp lý khác nhau áp dụng cho các loại hình doanh nghiệp khác nhau, đã đòi hỏi cần phải có một sân chơi chung, bình đẳng cho mọi loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, một luật mới về doanh nghiệp cần được ban hành. Luật mới sẽ không chỉ điều chỉnh hoạt động của các công ty tư nhân, mà còn cả doanh nghiệp thuộc các hình thức sở hữu khác, bao gồm doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hiện đang được điều chỉnh bằng Luật Doanh nghiệp Nhà nước 2003 (LDNNN 2003) và Luật Đầu tư Nước ngoài tại Việt Nam 1996 (LĐTNN 1996). Quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, cụ thể là việc thực hiện AFTA, BTA (Hiệp định Thương mại Việt Mỹ) và việc gia nhập WTO sắp tới, cũng tạo ra những áp lực về cạnh tranh và đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam nói chung phải tự hoàn thiện. Ngoài sự phát triển về số lượng, các doanh nghiệp Việt Nam cần được cải thiện về mục tiêu kinh doanh và chất lượng quản lý. Điều này đòi hỏi luật doanh nghiệp mới không chỉ tập trung vào mục tiêu tạo thuận lợi cho việc đăng ký kinh doanh và thành lập doanh nghiệp mới mà còn phải tạo ra được một khuôn mẫu chung cho quản trị doanh nghiệp, điều mà cả LDN 1999 lẫn LĐTNN 1996 chưa làm được.

Luật Doanh nghiệp Thống nhất 2005 (LDNTN 2005) đã được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 năm 2006 nhằm đáp ứng cả hai yêu cầu trên. Với việc ban hành LDNTN 2005, lần đầu tiên ở Việt Nam đã có một cơ sở pháp lý chung cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tất cả các loại hình doanh

ngiệp. Cụ thể hơn, LDNTN 2005 cùng với luật song sinh được thông qua cùng ngày là Luật Đầu tư Chung 2005 (LĐTC 2005) lần đầu tiên đã thống nhất cơ sở pháp lý cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Ngay khi có hiệu lực, LDNTN 2005 sẽ thay thế LDN 1999, LDNNN 2003 và LĐTNN 1996.

Mở đầu cho một loạt bài viết của V&A về LDNTN và LĐTC 2005, những thay đổi và phát triển mới của LDNTN 2005 so với LDN 1999 và LĐTNN 1996 có thể được tóm tắt ở những điểm lớn như sau:

Thứ nhất, về đối tượng điều chỉnh: LDNTN 2005 (Điều 1 và 2) điều chỉnh việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tất cả các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn (“CT TNHH”) một hoặc nhiều thành viên, công ty cổ phần (“CT CP”), công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân. Từ ngày LDNTN 2005 có hiệu lực, tất cả việc thành lập, tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hiện đang tuân theo LĐTNN 1996, sẽ được điều chỉnh thống nhất bởi LDNTN 2005.

Kết quả là, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm các công ty liên doanh và công ty 100% vốn nước ngoài) được cấp phép trước ngày LDNTN 2005 có hiệu lực, có thể hoặc đăng ký lại theo LDNTN 2005 (Điều 170) để trở thành CT TNHH hoặc CT CP mới trong hai năm đầu tiên luật có hiệu lực, hoặc giữ nguyên không thay đổi tình trạng pháp lý của mình, phù hợp với LĐTNN 1996.

Thứ hai, quyền thành lập và quản lý công ty: LDNTN 2005 (Điều 13) cho phép mọi doanh nhân, bất kể trong nước hay nước ngoài, thường trú hoặc không thường trú, có quyền ngang nhau trong việc thành lập và tham gia vào việc quản lý doanh nghiệp. Điều này có nghĩa là kể từ thời điểm LDNTN có hiệu lực, những hạn chế đối với các cá nhân và tổ chức nước ngoài không thường trú theo LDN 1999 sẽ bị xóa bỏ và các nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, sẽ có thêm lựa chọn và linh hoạt hơn khi thực hiện các hoạt động đầu tư ở Việt Nam, so với những hạn chế (như hình thức đầu tư v.v.) theo LĐTNN 1996.

Thứ ba, đăng ký kinh doanh: Giấy “đề nghị đăng ký kinh doanh” (Điều 18, LDNTN 2005) sẽ được dùng thay thế cho “Đơn đăng ký kinh doanh” như trong LDN 1999. Điều này dường như khẳng định rõ hơn quyền tự do đăng ký kinh doanh và thành lập doanh nghiệp của người dân theo LDNTN 2005. Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, mặc dù thủ tục thành lập doanh nghiệp vẫn được giữ nguyên (ví dụ: vẫn phải cần có một dự án đầu tư khi có giấy đề nghị đăng ký kinh doanh để thành lập doanh nghiệp mới) nhưng khái niệm “một dự án, một doanh nghiệp” sẽ không còn nữa. Theo hai luật này (LDNTN và LĐTC 2005), chắc chắn rằng một công ty đang hoạt động có thể có nhiều hơn một dự án đầu tư, mà không cần thành lập doanh nghiệp mới cho mỗi dự án cụ thể như theo LĐTNN 1996.

Thứ tư, tên công ty: Lần đầu tiên, tên của công ty sẽ được luật điều chỉnh [cụ thể là: LDNTN 2005 (Điều 31)], và do đó, tên của mọi loại hình doanh nghiệp sẽ được quản lý một cách tập trung và thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Dựa trên hệ thống dữ liệu được quản lý tập trung thống nhất trên toàn quốc được hình thành theo LDNTN 2005,

tên của tất cả các doanh nghiệp mới sẽ được kiểm tra trên phạm vi toàn quốc, thông qua các cơ quan đăng ký kinh doanh, trước khi được chính thức ghi nhận trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Quy định này được hy vọng là sẽ xóa bỏ được một thực tế là khi thành lập, tên của doanh nghiệp hiện nay chỉ được kiểm tra trong phạm vi một tỉnh hoặc thành phố, và vì vậy trên phạm vi cả nước đã tồn tại khá nhiều công ty có cùng tên gọi.

Thứ năm, vốn điều lệ và hình thức góp vốn điều lệ: Sự mềm dẻo hơn trong hình thức góp vốn điều lệ (Điều 30, LDNTN 2005) sẽ được áp dụng cho mọi nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài nếu so sánh với LĐTNN 1996, trong đó hình thức góp vốn điều lệ của các nhà đầu tư nước ngoài bị hạn chế. Theo LDNTN 2005, khái niệm “vốn điều lệ” được sử dụng cho mọi loại hình doanh nghiệp, thay thế khái niệm dễ gây nhầm lẫn “vốn pháp định” theo các quy định của LĐTNN 1996. Ngoài ra, không có yêu cầu về phần vốn góp tối thiểu của các nhà đầu tư nước ngoài vào vốn điều lệ của công ty (tức là 30% “vốn pháp định” theo LĐTNN 1996), trong trường hợp liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài theo LDNTN 2005, cũng như yêu cầu giữa “vốn pháp định” và “tổng vốn đầu tư” (tức là vốn “pháp định” phải chiếm ít nhất 30% tổng vốn đầu tư trong LĐTNN 1996).

Lưu ý rằng theo LDNTN 2005 (ví dụ: Điều 47), vốn điều lệ của doanh nghiệp bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có thể được điều chỉnh giảm. Đây là điều chưa bao giờ được phép theo LĐTNN 1996 cũng như những luật trước đó.

Thứ sáu, cổ đông và sổ đăng ký cổ đông: Giống như LDN 1999, LDNTN 2005 (Điều 84) yêu cầu các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của CT CP, và phần vốn này phải được nộp đầy đủ trong vòng 90 ngày kể từ ngày đăng ký kinh doanh. Đồng thời trong thời gian này (nghĩa là 90 ngày kể từ ngày đăng ký kinh doanh), thông báo về việc góp vốn điều lệ phải được gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập sẽ được tự do chuyển nhượng cổ phần cho các cổ đông sáng lập khác, và có thể chuyển nhượng có điều kiện cổ phần cho người khác (không phải cổ đông sáng lập), người sau đó trở thành cổ đông sáng lập mới của công ty. Nghiêm ngặt hơn LDN 1999, LDNTN 2005 (Điều 86) yêu cầu phải đăng ký cổ đông mới nắm giữ hơn 5% vốn cổ phần của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày đạt được tỷ lệ sở hữu nói trên.

Thứ bảy, quyền triệu tập cuộc họp đại hội cổ đông: Cổ đông hoặc nhóm các cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp đại hội cổ đông, và cuối cùng tiến hành họp đại hội cổ đông nếu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quyết định không triệu tập cuộc họp. Điểm phát triển mới so với LDN 1999 là LDNTN 2005 (Điều 97) đã đề cập một cách rõ ràng đến trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cũng như việc bồi thường thiệt hại, nếu có, cho công ty, trong trường hợp họ không triệu tập cuộc họp nói trên.

Thứ tám, cơ cấu quản lý nội bộ: Theo LDNTN 2005, cơ cấu quản lý nội bộ của công ty sẽ tiếp tục được duy trì như quy định trong LDN 1999, nhưng khác nhiều so với những quy định của LĐTNN 1996. Tùy thuộc loại hình và quy mô của doanh nghiệp, cơ cấu

quản lý nội bộ của công ty theo LDNTN 2005 (ví dụ: Điều 46) sẽ bao gồm, theo thứ tự, Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, trong khi theo LĐTNN 1996 chỉ đơn giản bao gồm Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Mặc dù được gọi là “Hội đồng quản trị”, nhưng bản chất của Hội đồng quản trị theo các luật khác nhau có khác nhau, trong đó theo LĐTNN 1996 nó gần với Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên, ra quyết định dựa trên tỷ lệ góp vốn trong vốn điều lệ. Điều đó xét một cách tổng thể sẽ đem lại một thay đổi lớn trong quy trình ra quyết định nội bộ của công ty giữa luật mới và luật cũ.

Thứ chín, nguyên tắc ra quyết định: Theo LDNTN 2005 (ví dụ Điều 52), cần phải có đồng ý của đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên cho hầu hết mọi vấn đề, ngoại trừ một số vấn đề đặc biệt đòi, tỷ lệ này là 75%. Đây là một thay đổi lớn so với các quy định của LĐTNN 1996, trong đó chỉ yêu cầu đa số quá bán (trên 51%) cho hầu hết mọi vấn đề, trừ một số trường hợp đặc biệt của công ty liên doanh, ví dụ: bổ nhiệm/ miễn nhiệm Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc thứ nhất, và sửa đổi điều lệ của công ty) đòi hỏi phải có sự nhất trí của Hội đồng quản trị của công ty.

Mặc dù LDNTN 2005 quy định rằng điều lệ của công ty có thể quy định chi tiết hơn các quy tắc quản lý công ty, song LDNTN 2005, khác với LĐTNN 1996, đã liệt kê tất cả các vấn đề sẽ được quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, và những nghĩa vụ của Tổng giám đốc công ty.

Thứ mười, nghĩa vụ chung của những người quản lý: Không giống như LĐTNN 1996, LDNTN 2005 (Điều 119) quy định các nghĩa vụ chung của những người quản lý chủ chốt của công ty, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, và các vị trí quản lý chủ chốt khác. Các vị trí này phải thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn thận, trung thực, và vì lợi ích của công ty và các cổ đông, và những vị trí này không được phép sử dụng các thông tin nội bộ, lạm quyền vì lợi ích của họ và những người thân.

Ngoài ra, LDNTN 2005 (Điều 118, 120) đòi hỏi việc khai báo lợi ích của các vị trí quản lý chủ chốt có liên quan đến lợi ích của công ty, và việc phê duyệt/chấp thuận trước một số loại hợp đồng giữa công ty và các vị trí quản lý này và/hoặc những người liên quan đến họ.

Mười một, đại diện theo pháp luật của công ty: Không giống như LĐTNN 1996, LDNTN 2005 (Điều 95) yêu cầu đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú ở Việt Nam (hiện nay, một người thế nào được coi là thường trú ở Việt Nam vẫn còn mơ hồ, và được quy định khác nhau trong các văn bản pháp luật khác nhau). Nếu không có mặt tại Việt Nam trên 30 ngày, người đó phải uỷ quyền cho người khác thực hiện công việc của người đại diện theo pháp luật.

Thêm vào đó, LDNTN 2005 (Điều 116) yêu cầu Tổng giám đốc của một công ty cổ phần không được giữ vị trí này trong một công ty khác.

Mười hai, cơ cấu công ty nhiều lớp: Cụ thể hơn LDN 1999 và LĐTNN 1996, LDNTN 2005 (Chương VII) đã có quy định về cơ cấu công ty nhiều lớp, trong đó một nhóm các công ty ở các mức độ khác nhau có mối quan hệ lâu dài phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, công nghệ, kỹ thuật, thị trường và những lợi ích kinh doanh khác. Thông thoáng hơn LĐTNN 1996, luật này cho phép không chỉ công ty liên doanh mà cả công ty 100% vốn nước ngoài (không được phép theo LĐTNN 1996) tự thành lập các công ty con ở cấp thấp hơn, trong đó công ty này có thể nắm toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ.

Cuối cùng, việc cơ cấu lại công ty: So với LĐTNN 1996, LDNTN 2005 quy định chi tiết hơn việc cơ cấu lại công ty, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý của công ty, và trong một số trường hợp, có dẫn chiếu tới luật cạnh tranh./.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Ngày 19/5/2006, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 43/2006/TTLT-BTC-BTP, hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án.
- Ngày 25/5/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2006/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/7/2002, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.
- Ngày 06/6/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 32/2006/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế về thanh tra, kiểm tra tài chính.
- Ngày 06/6/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 49/2006/TT-BTC, về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2002/TT-BTC, ngày 28/6/2002, của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội.
- Ngày 12/6/2006, Bộ Tài chính đã ra Thông tư số 52/2006/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc.
- Cùng ngày 12/6/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2006/TT-BTC hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Ngân hàng

- Ngày 19/5/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg, về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Quyết định số 112/2006/QĐ-TTg, ngày 24/5/2006, của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Thương mại

- Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25/5/2006 của Bộ Thương mại về việc hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại.
- Quyết định số 21/2006/QĐ-BTM, ngày 31/5/2006, của Bộ Thương mại về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2006.
- Thông tư số 10/2006/TT-BTM, ngày 01/6/2006, của Bộ Thương mại về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2006/TT-BTM, về việc hướng dẫn cách xác định xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có xuất xứ không thuần túy theo Nghị định số 19/2006/NĐ-CP, ngày 20/02/2006, của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa.
- Thông tư số 32/2006/TT-BNN, ngày 08/6/2006, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP, ngày 23/01/2006, của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa đối với nước ngoài.
- Ngày 09/6/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2006/NĐ-CP, về thương mại điện tử.
- Ngày 12/6/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

Đất đai

- Ngày 24/5/2006, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 05/2006/TT-BTNMT, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 182/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
- Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTP-BTNMT, ngày 13/6/2006, của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 05/2006/TTLT/BTP-BTNMT, ngày 16/6/2005, của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Văn hóa - Thông tin

- Ngày 06/6/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2006/NĐ-CP, về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa thông tin.

Văn bản khác

- Ngày 18/5/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2006/NĐ-CP, về đăng ký mua, bán tàu biển.
- Ngày 19/5/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2006/NĐ-CP, về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Thông tư liên tịch số 60/2006/TTLT-BVHTT-BBCVT-BCA, ngày 01/6/2006, của Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Công an về việc quản lý trò chơi trực tuyến.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Trưởng Văn phòng Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4 934-0629 / 826-4797 - Fax: 84-4 934-0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Đặng Thế Đức

Giám đốc Văn phòng TP HCM

Phòng 1801, Tầng 18., Saigon Trade Centre

37 Phố Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 823-6495 - Fax: 84-8 823-6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com